

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 15 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh: Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Giải phóng mặt bằng và san nền Trụ sở Công an xã Cư Lễ, xã Văn Vũ, huyện Na Rì; Báo cáo thẩm tra số 210/BC-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 05 dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích **44,1291 ha**, đối tượng là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 15 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các Phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT. *DL*

**CHỦ TỊCH**



**Phuong Thi Thanh**

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC  
CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đối tượng rừng				Tổng diện tích rừng chuyển MĐSD (ha)
			Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	
1	2	3	4	5	6	7	8=(4+6)
1	Công trình Đường Cốc Lái - Ta Đào, xã Cao Tân, huyện Pác Nặm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Pác Nặm	1,12	- Gồm 26 lô hiện trạng, thuộc tiểu khu tiểu khu 40, xã Cao Tân, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn trong đó: 02 lô hiện trạng (9, 7) thuộc các lô số 17, 31, khoảnh 4; 01 lô hiện trạng (1), thuộc các lô số 56, 57, 59, khoảnh 5; 11 lô hiện trạng (1, 4, 5, 7, 10, 11, 13, 14, 15, 17, 19) thuộc các lô số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8p, 9, 10, 11, 13, 16b, 18, khoảnh 6 và 12 lô hiện trạng (1, 6, 8, 11, 16, 19, 24, 25, 26, 32, 34, 36) thuộc các lô 1, 3, 4, 6, 7, 8, 10, 11, 13, 17, 20, 23, 29, 30, khoảnh 7.	0,01	Gồm 01 lô hiện trạng (11) thuộc khoảnh 6 thuộc tiểu khu 40, xã Cao Tân, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.	1,13
2	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn	0,152	- Gồm 06 lô hiện trạng thuộc 03 tiểu khu, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, trong đó: + Tiểu khu 332: Có 02 lô hiện trạng (5,7) thuộc các lô số 7, 12, 95 khoảnh 3 và 01 lô hiện trạng (6) thuộc lô số 22, khoảnh 11. + Tiểu khu 333: Có 01 lô hiện trạng (1) thuộc lô số 1, khoảnh 9 và 01 lô hiện trạng (2) thuộc lô số 4, khoảnh 11. + Tiểu khu 334: Có 01 lô hiện trạng (1) thuộc lô số 15, khoảnh 2.	0,002	Gồm 01 lô hiện trạng (1) thuộc khoảnh 13 thuộc tiểu khu 332, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.	0,154

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đối tượng rừng				Tổng diện tích rừng chuyên MĐSD (ha)
			Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	
3	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	8,85	<p>- Cụm công nghiệp Vàng Mười: Gồm 11 lô hiện trạng (1, 3, 13, 15, 22, 27, 45, 53, 58, 60, 64) thuộc các lô số 8, 19, 21, 26, 27 khoảnh 1, tiểu khu 221, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>- Cụm công nghiệp Nam Bằng Lũng: Gồm 23 lô hiện trạng (2, 4, 8, 20, 27, 31, 39, 43, 46, 47, 55, 69, 76, 77, 78, 83, 85, 88, 94, 95, 96, 97, 103) thuộc các lô số 19, 29, 32, 38, 43, 45, 52, 56 khoảnh 1, tiểu khu 297, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.</p>	0,70	<p>- Cụm công nghiệp Vàng Mười: Gồm 02 lô hiện trạng (25, 36) thuộc khoảnh 1, tiểu khu 221, xã Trần Phú, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>- Cụm công nghiệp Nam Bằng Lũng: Gồm 04 lô hiện trạng (1, 15, 56, 90) thuộc khoảnh 1, tiểu khu 297, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.</p>	9,55
4	Dự án Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn	31,85	<p>- Gồm 82 lô hiện trạng, thuộc 02 khoảnh (2, 6) của tiểu khu 431, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, trong đó:</p> <p>+ Tại Khoảnh 2: Có 57 lô hiện trạng (1, 2, 3, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 31, 32, 33, 35, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 47, 48, 49, 50, 52, 54, 56, 57, 58, 59, 61, 62, 64, 66, 67, 70, 71, 72, 77, 82, 87, 88) thuộc các lô 7, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 42, 44, 45, 46, 48, 49, 50, 51, 52, 54, 55, 56, 58, 60, 61, 63, 64.</p> <p>+ Tại khoảnh 6: Có 26 lô hiện trạng (6, 7, 9, 11, 12, 15, 21, 22, 23, 24, 25, 29, 32, 33, 34,</p>	1,11	Gồm 02 lô hiện trạng (80, 81) thuộc khoảnh 2 và 07 lô hiện trạng (2, 5, 14, 18, 19, 39, 42) thuộc khoảnh 6, tiểu khu 431, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	32,96

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đối tượng rừng				Tổng diện tích rừng chuyên MĐSD (ha)
			Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	
				36, 38, 43, 45, 47, 48, 49, 50, 52, 53, 54) thuộc các lô 1, 2, 5, 7, 9, 10, 12, 15, 17, 18, 19, 21, 22.			
5	Dự án Giải phóng mặt bằng và san nền Trụ sở Công an xã Cư Lễ, xã Văn Vũ, huyện Na Rì được thực hiện tại địa phận các xã Cư Lễ, Văn Vũ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Na Rì	0,1977	Gồm 04 lô hiện trạng: lô 01, khoảnh 2 tiểu khu 202; lô 02 khoảnh 2 tiểu khu 20 xã Cư Lễ. Lô 01, 02,03 khoảnh 5 tiểu khu 167 xã Văn Vũ	0,1374	Gồm 01 lô hiện trạng: Lô 01 khoảnh 5 tiểu khu 167 xã Văn Vũ	0,3351
<b>Tổng</b>			<b>42,1697</b>		<b>1,9594</b>		<b>44,1291</b>

**Ghi chú:**

- Các lô hiện trạng (1, 2): Là số lô hiện trạng rừng theo Bản đồ hiện trạng rừng của dự án do chủ đầu tư lập.
- Các lô 1,2,3, khoảnh 1, tiểu khu 123: Là số lô, khoảnh, tiểu khu theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn được phê duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn.